CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-319 /DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ xuống.

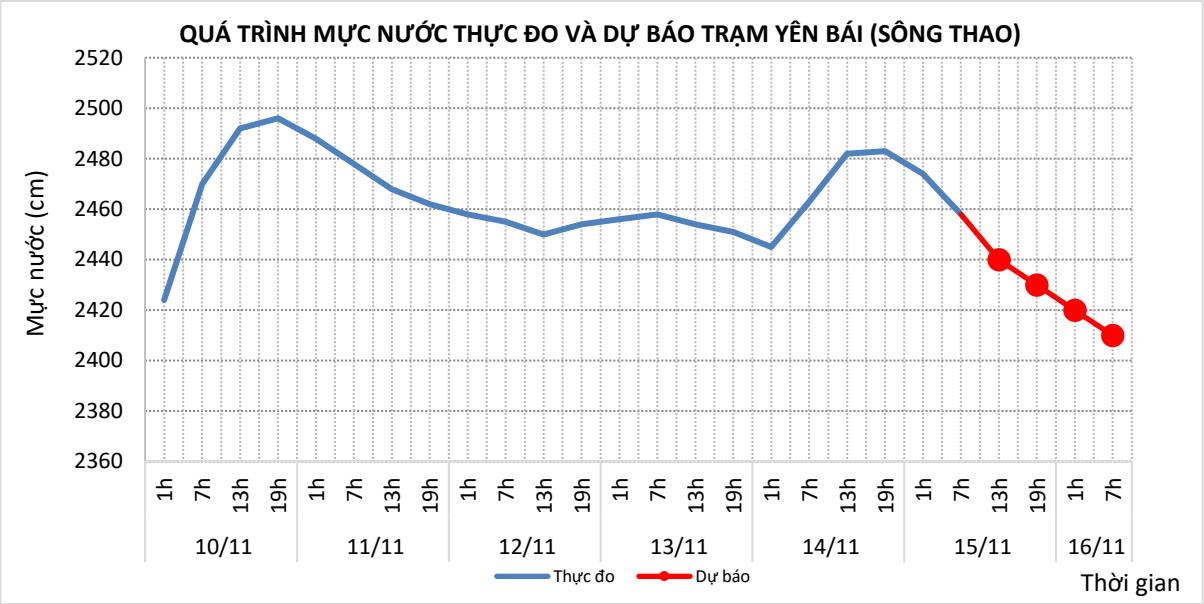

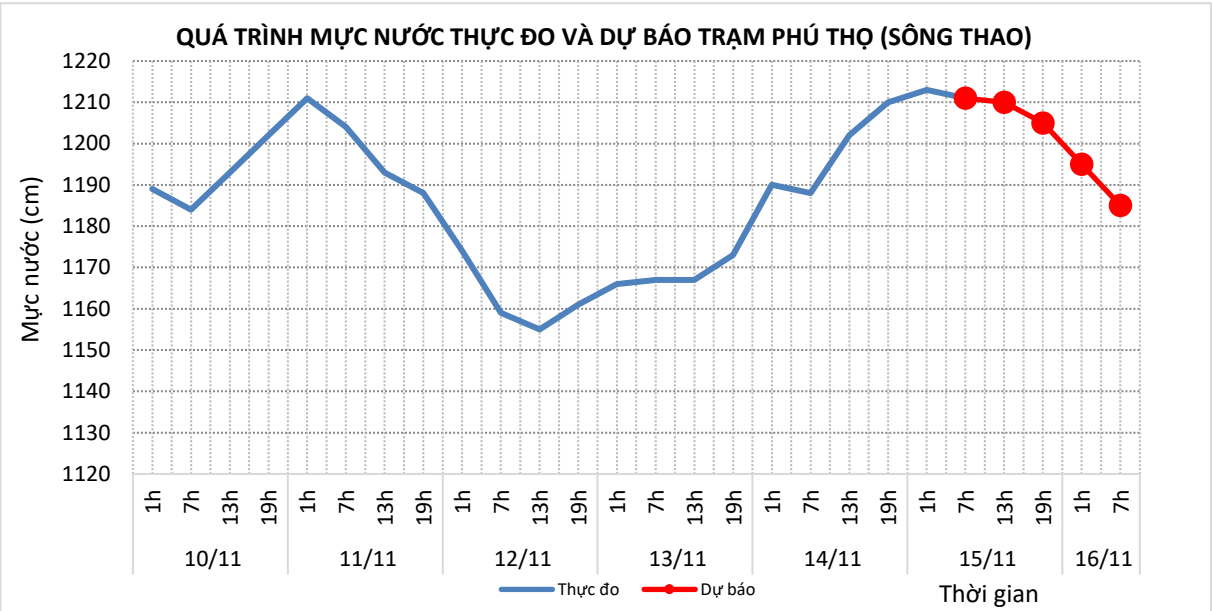

1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động theo ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.

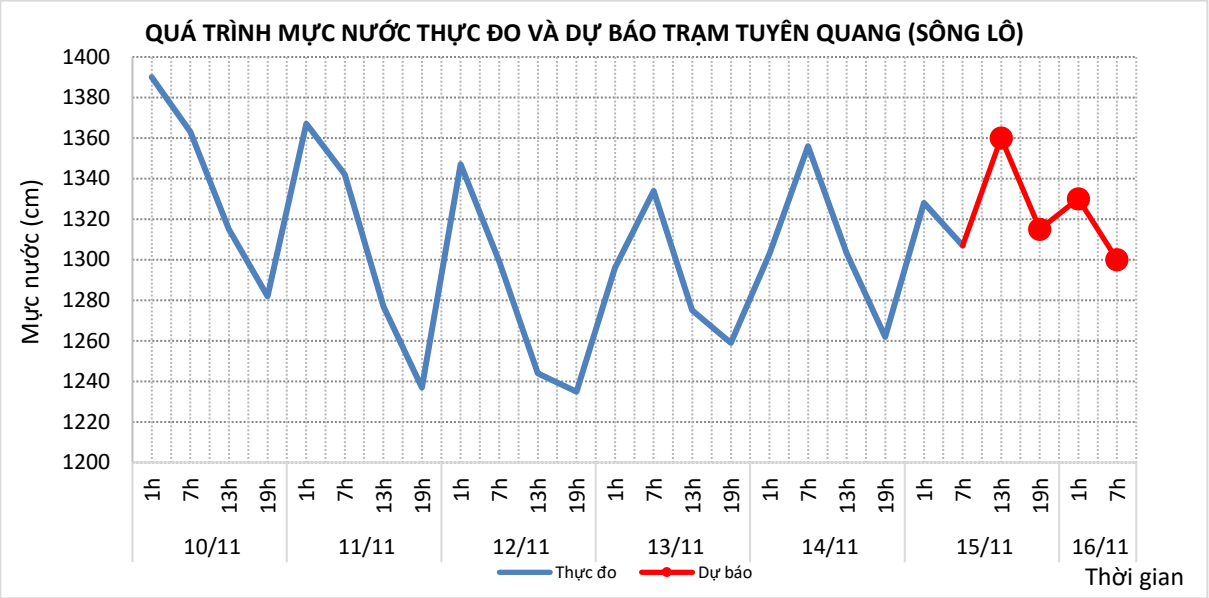

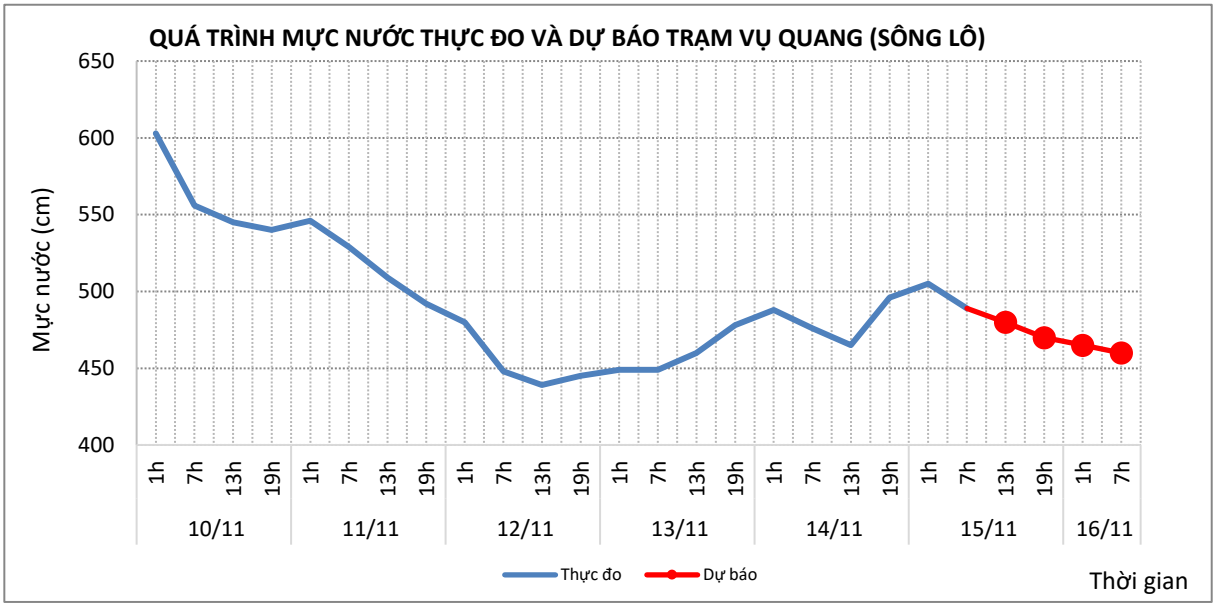

1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.

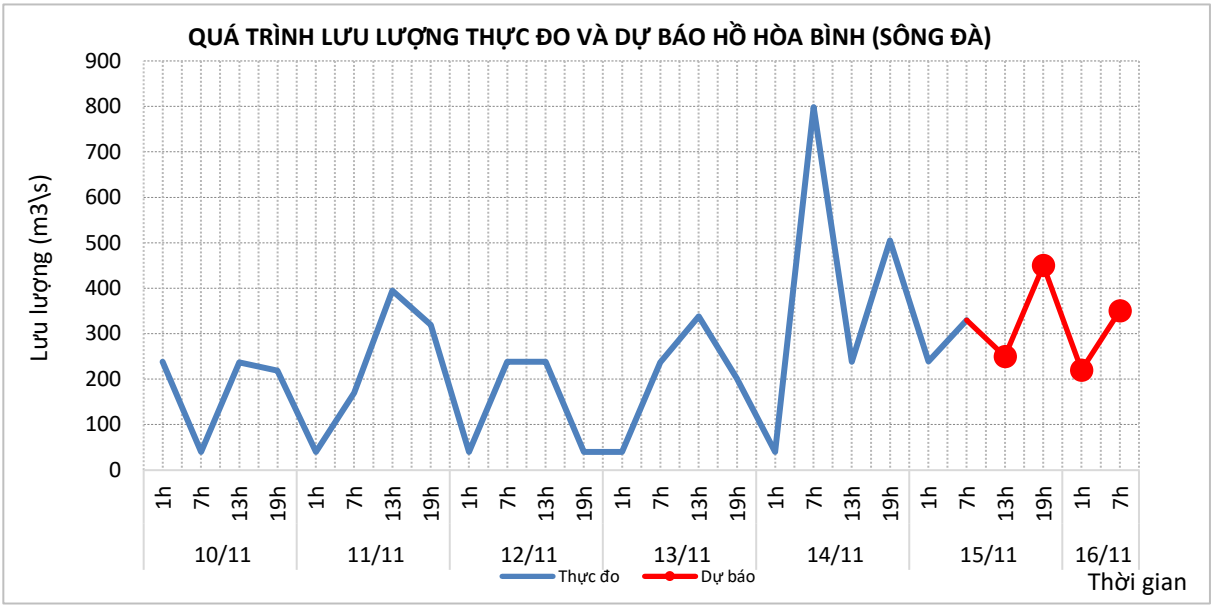

1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều và điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và điều tiết thủy điện tuyến trên.

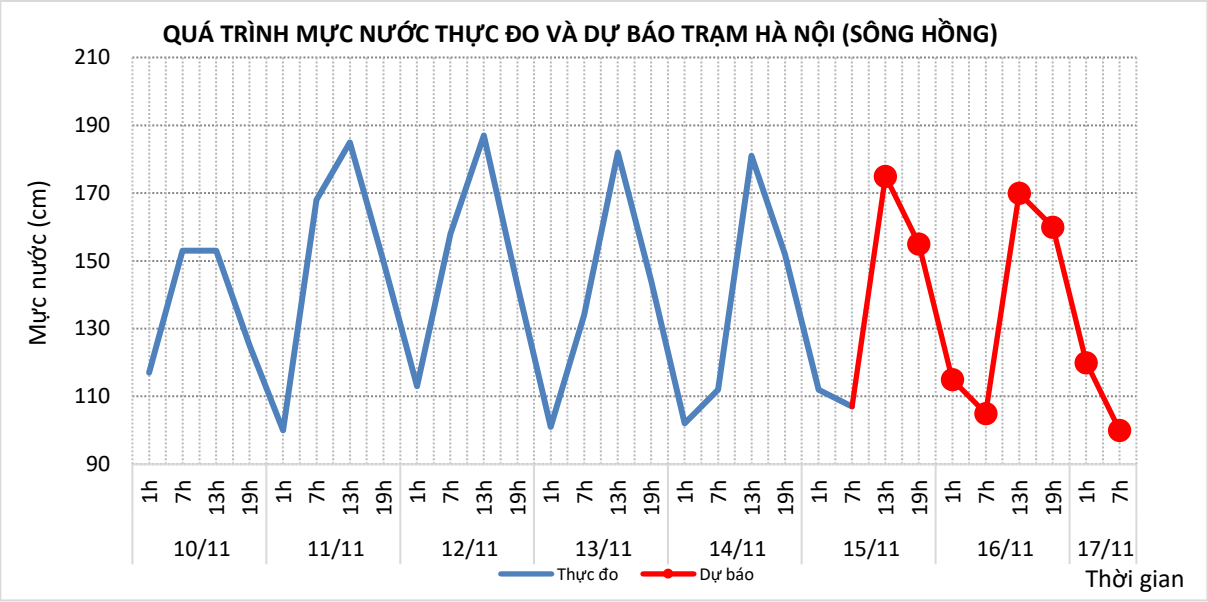

2. Lưu vực sông Thái Bình

2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.

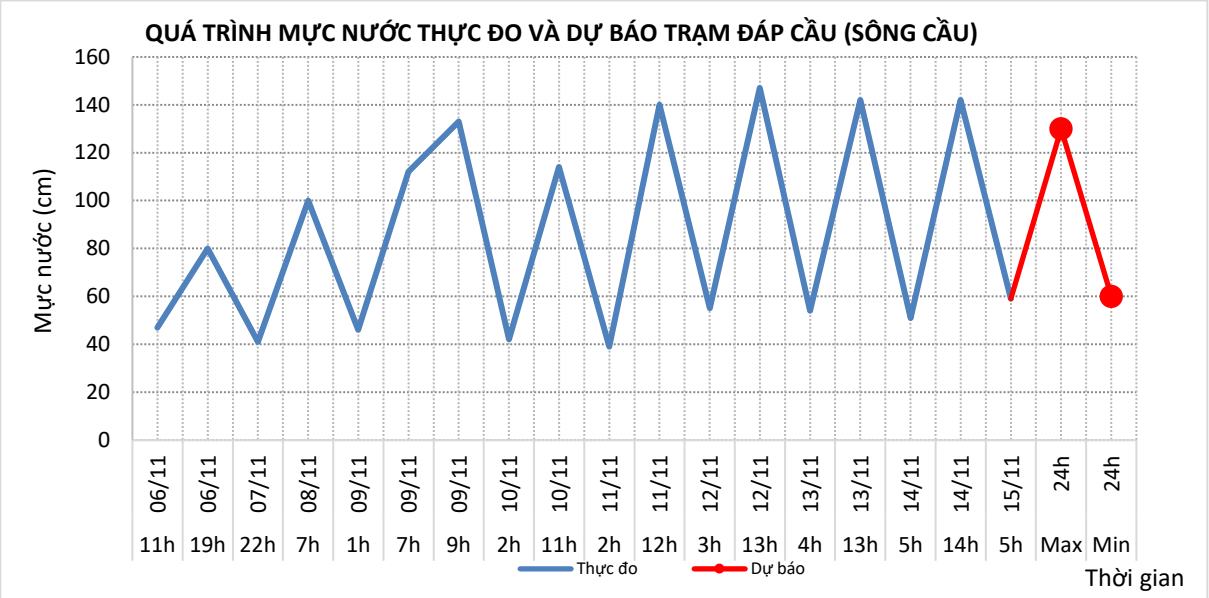

2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.

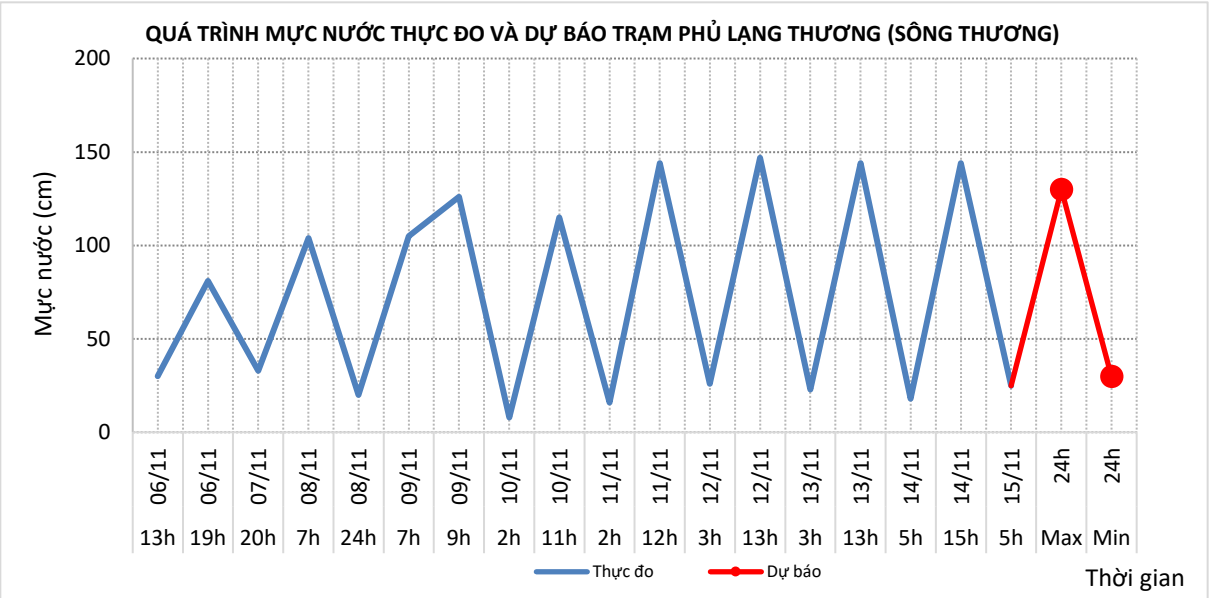

2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.

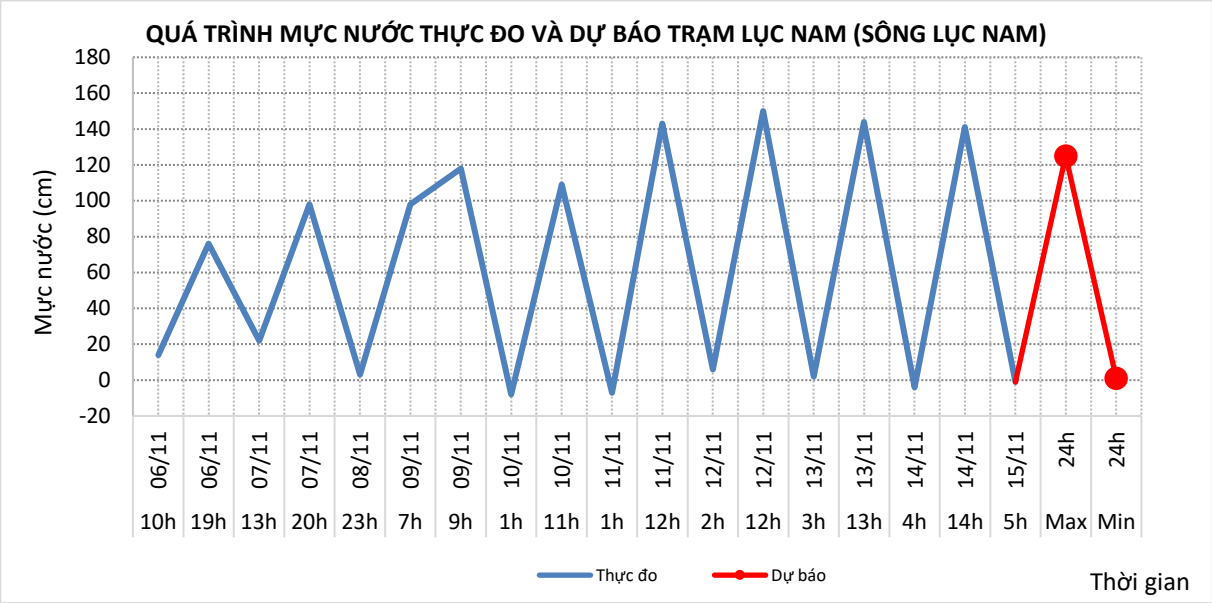

2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,40m; thấp nhất là 0,12m.

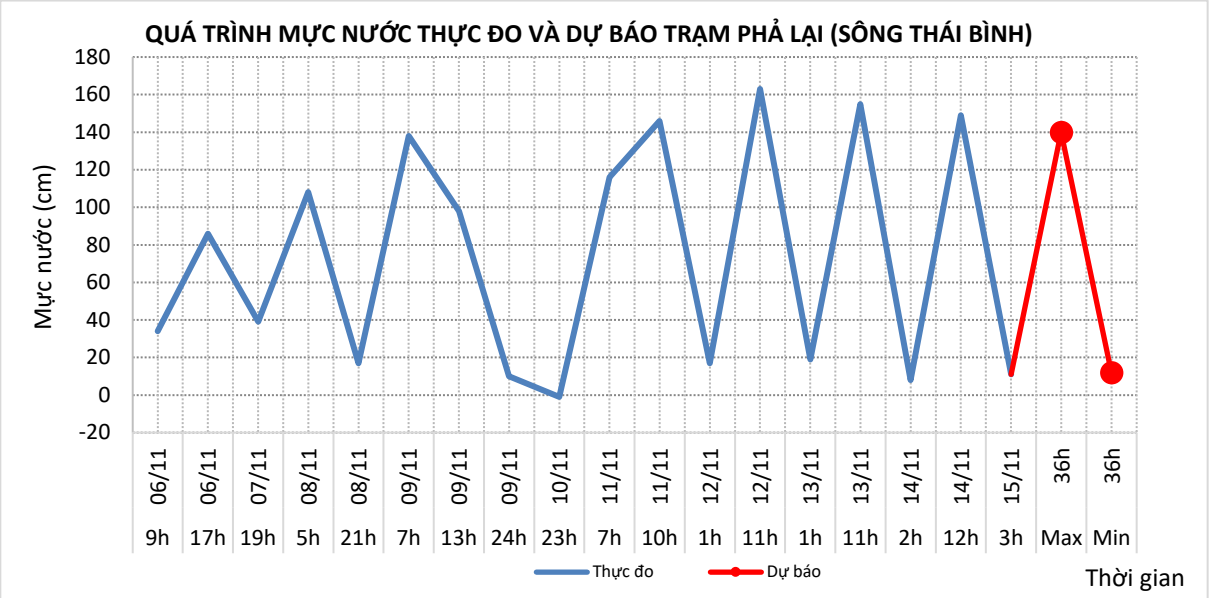

3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

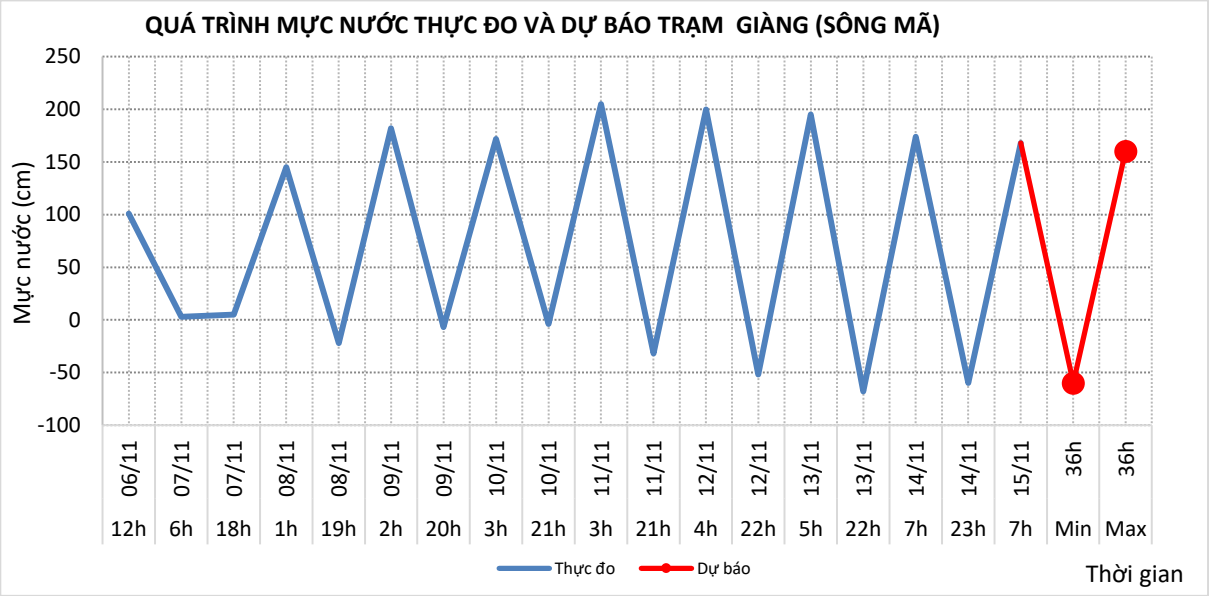

3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.

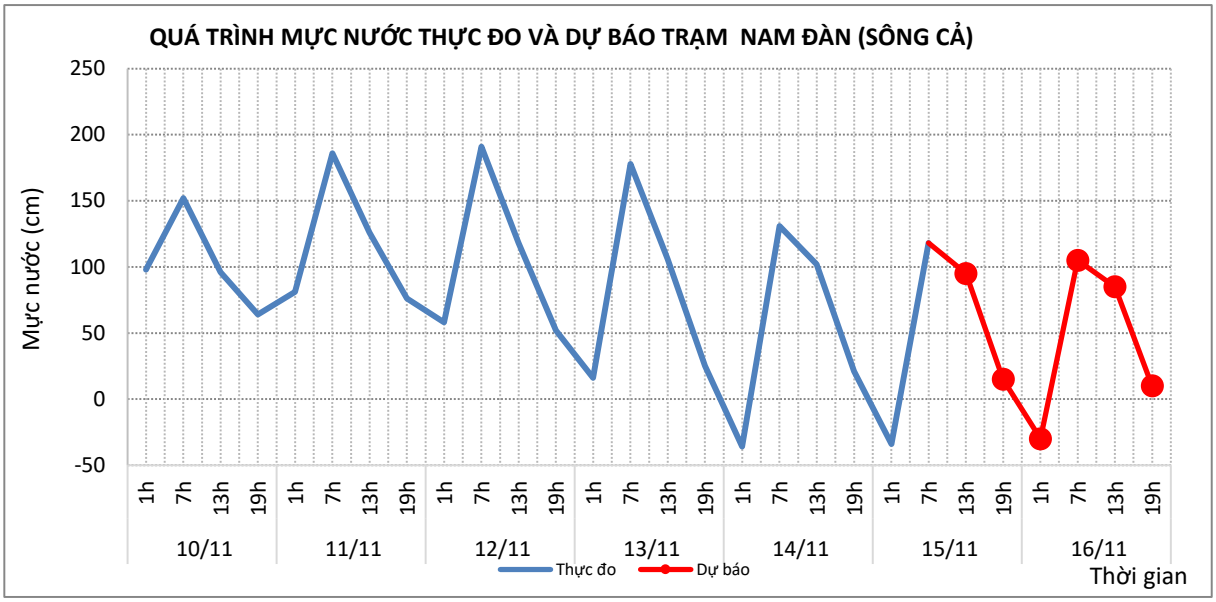

3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến dổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

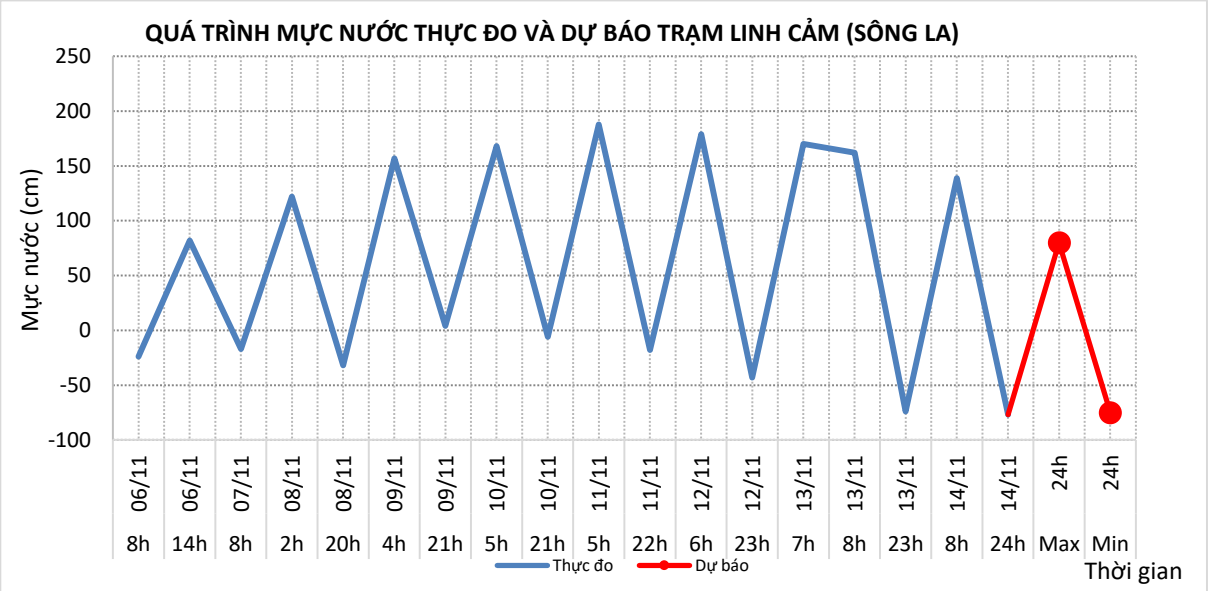

3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

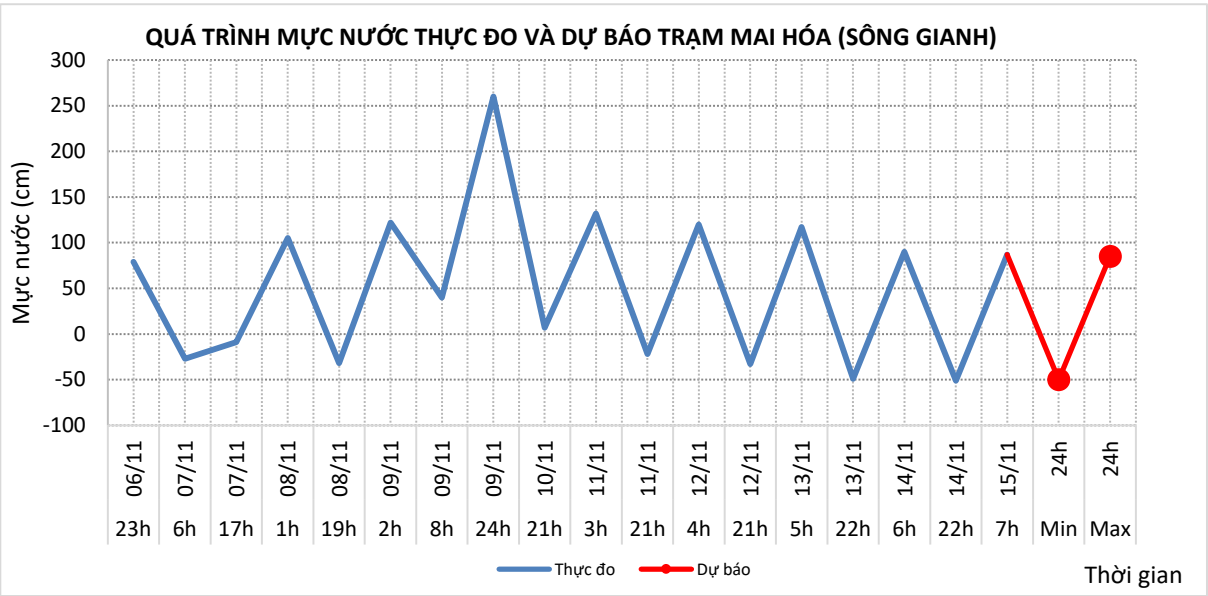

3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hương đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Hương tiếp tục xuống.

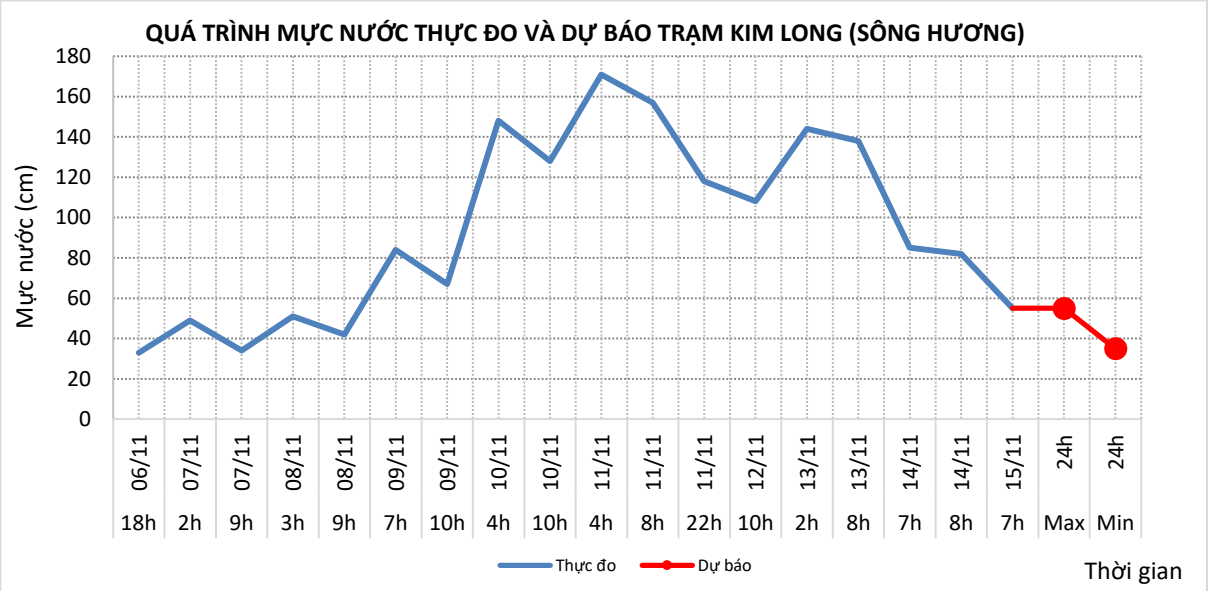

4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước lũ trên các sông xuống dần

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo xu thế xuống dần

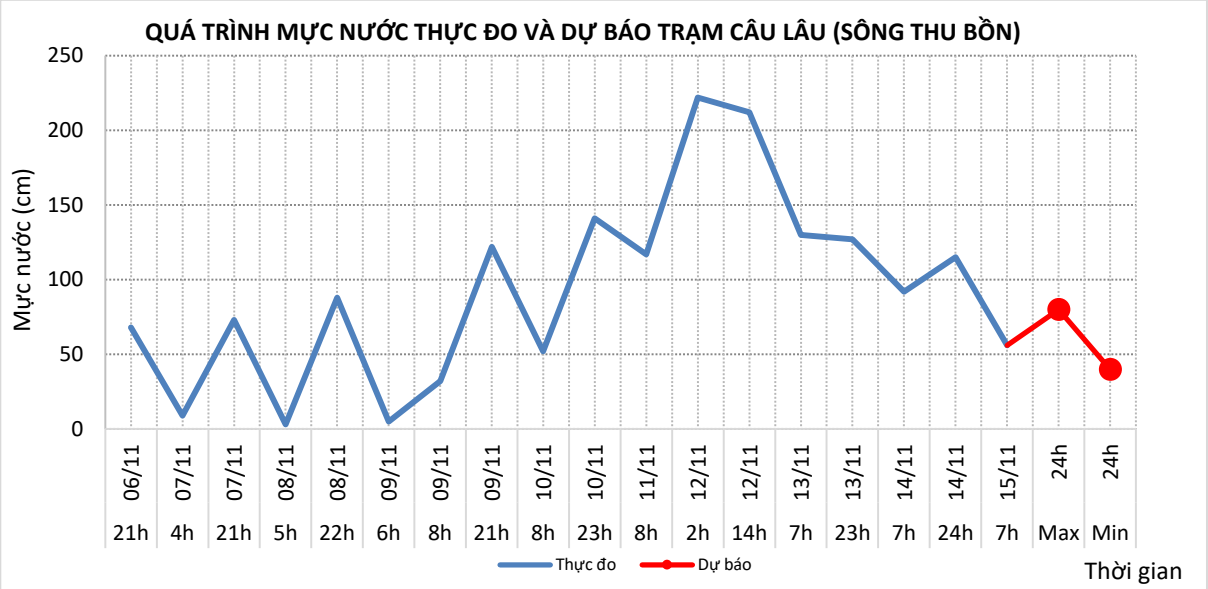

4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Trà Khúc đang xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông xuống dần.

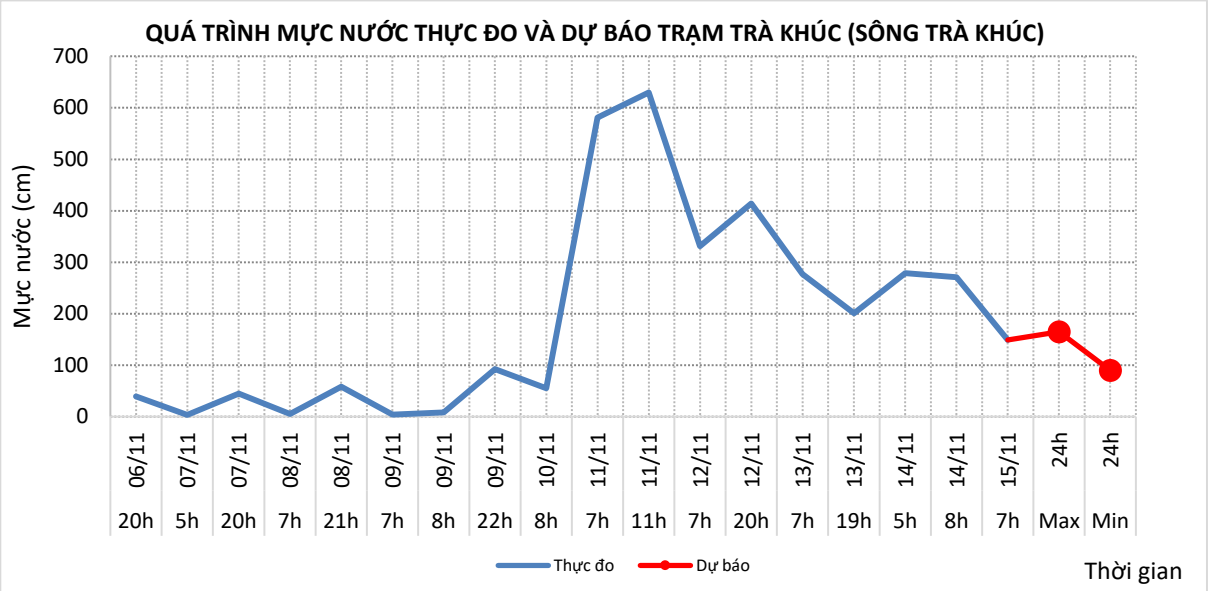

4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục xuống chậm.

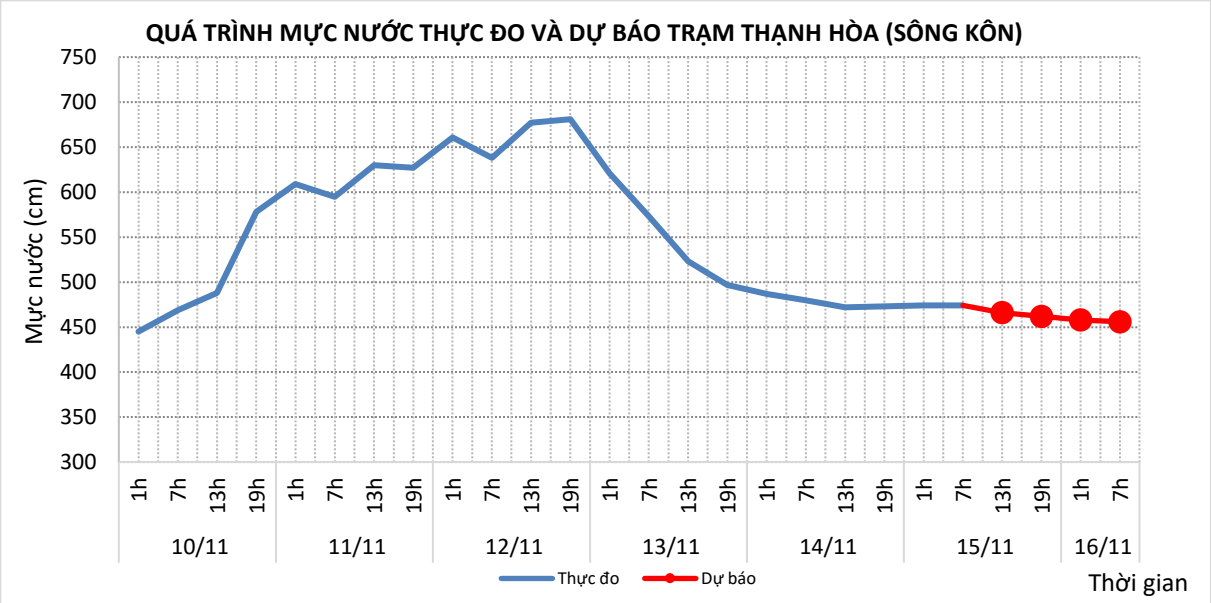

4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.

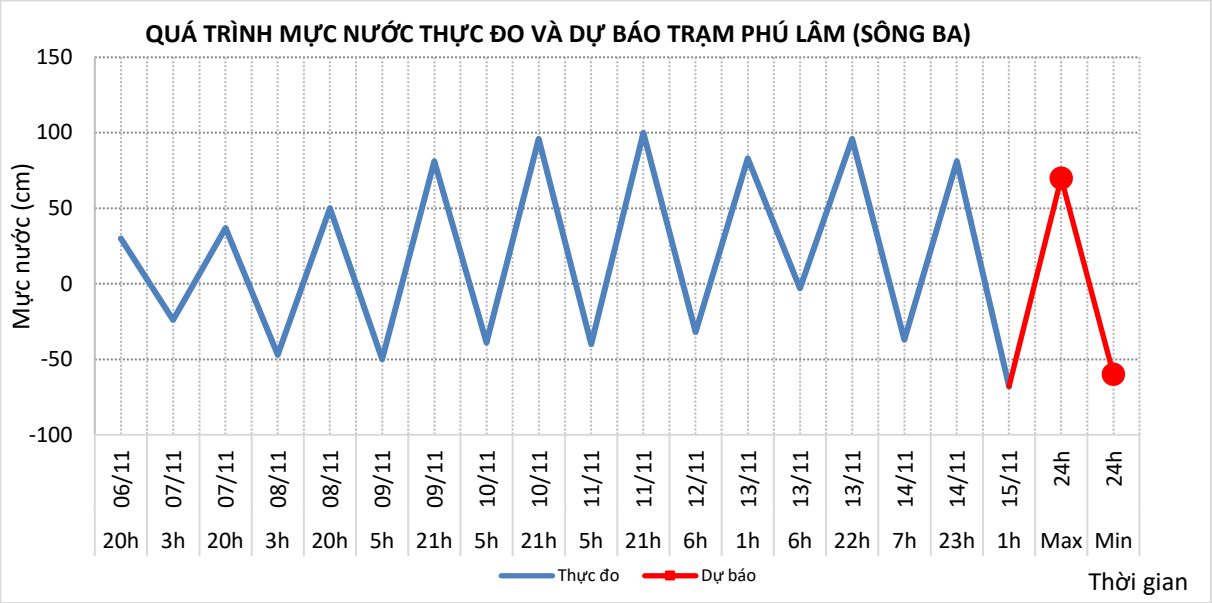

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục biến đổi chậm.

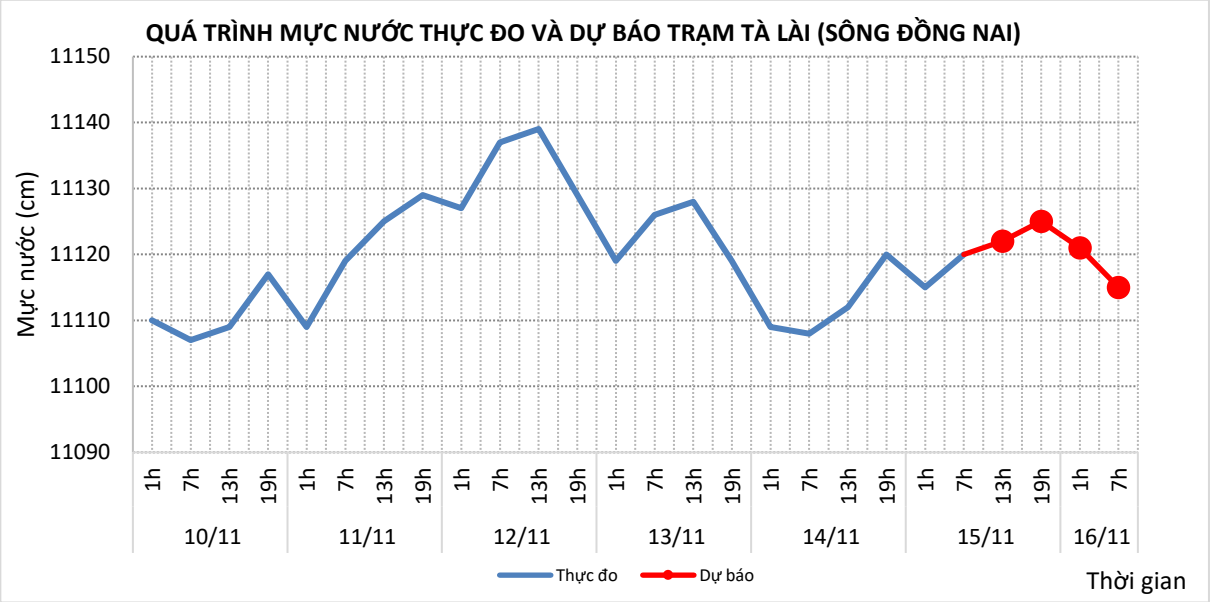

5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.

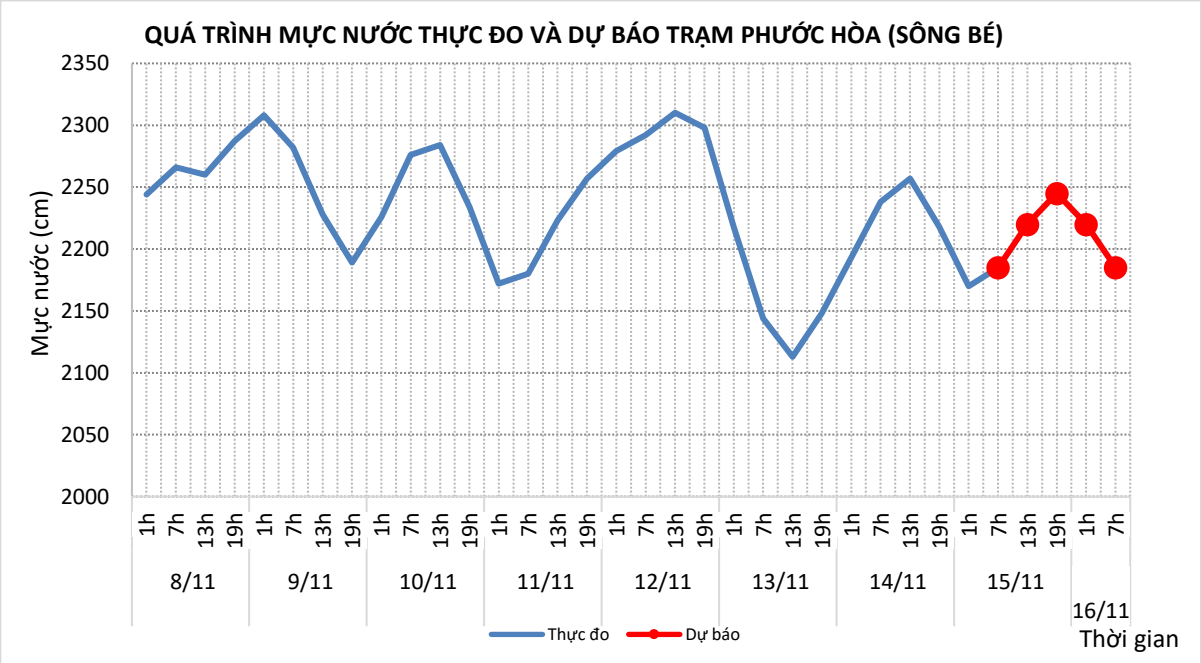

6. Lưu vực sông Mê Công

6.1. Sông Đăk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

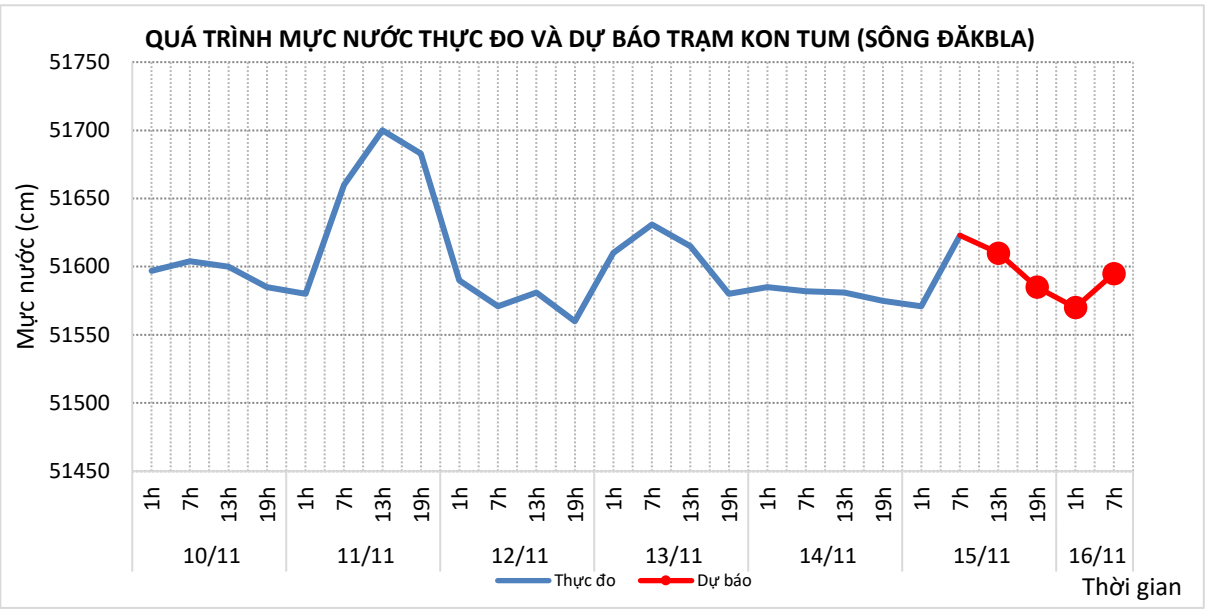

6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Búk biến đổi chậm; mực nước sông Krông Ana xuống dần. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Krông Búk biến đổi chậm, mực nước sông Krông Ana tiếp tục xuống. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

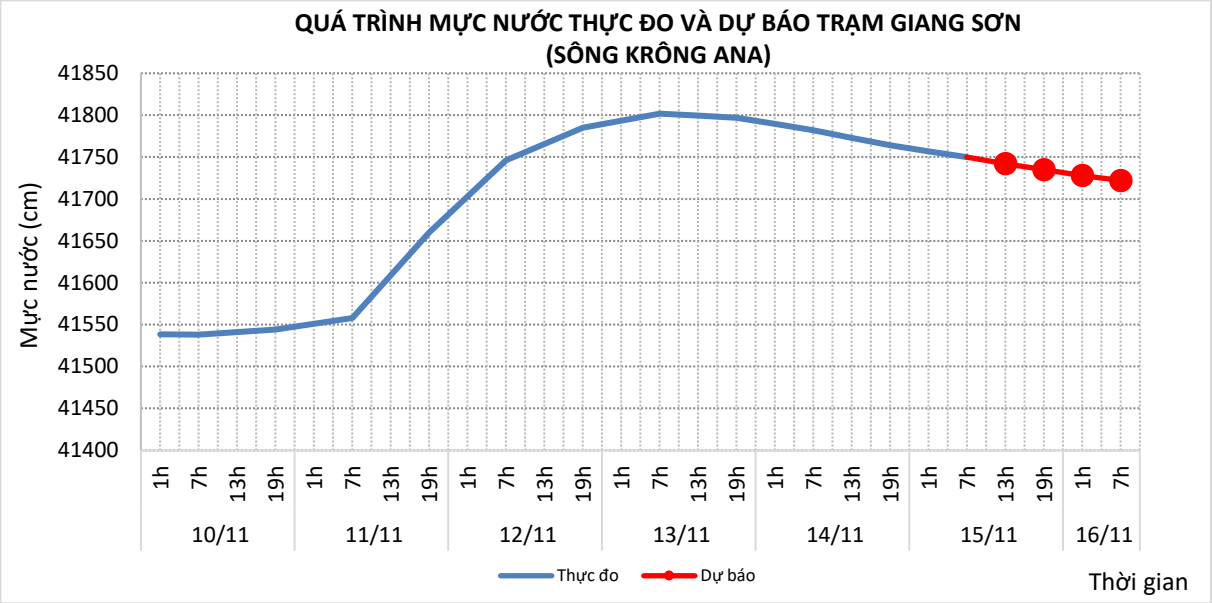

6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất ngày 14/11, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,88m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,95m

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục biến đổi theo triều. Đến ngày 19/11, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,80m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,85m.

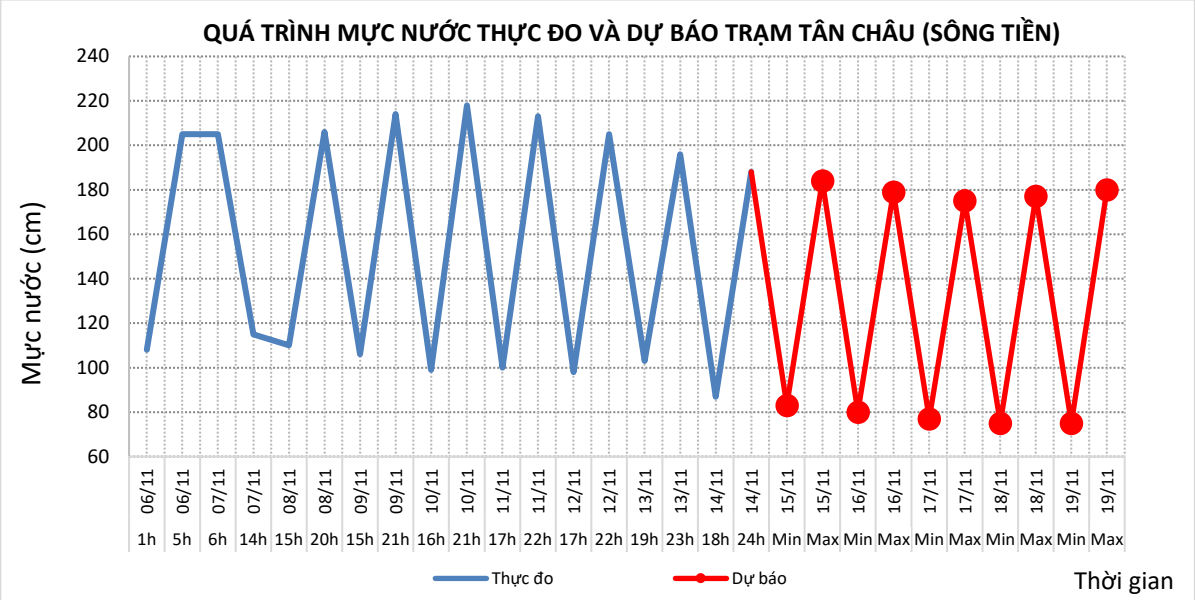

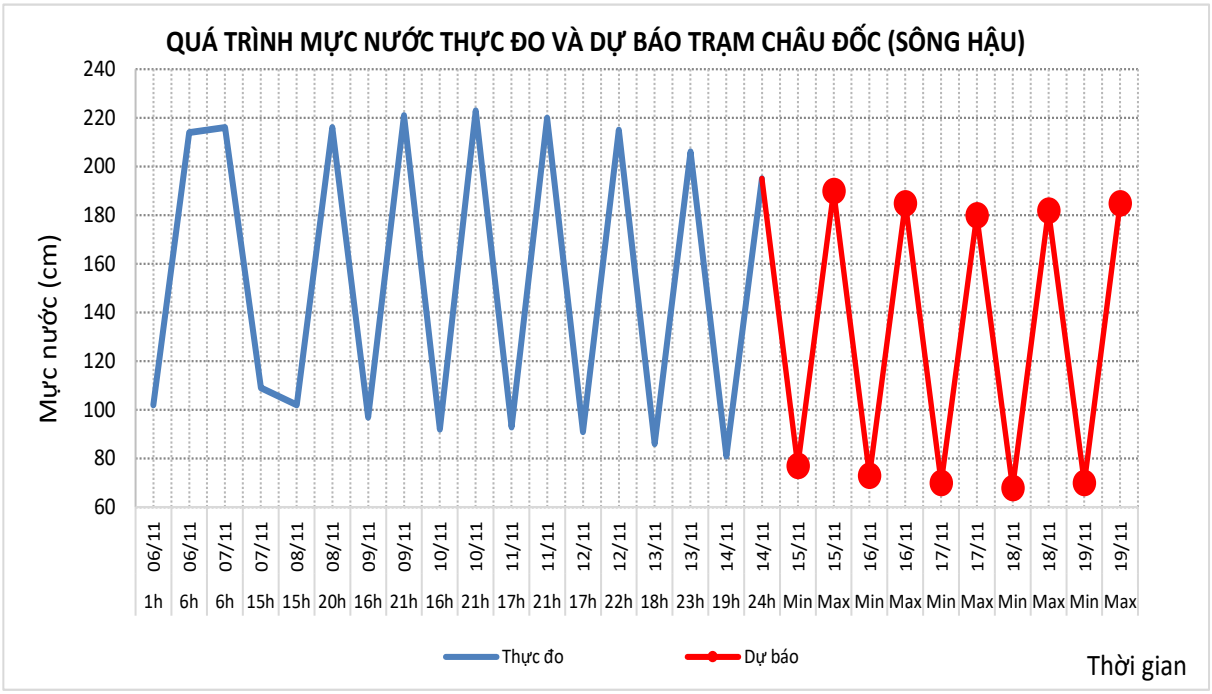
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
240
220
200
180
160
140
120
100
80
60
06/11 1h
06/11 6h
07/11 6h
07/11 15h
08/11 15h
08/11 20h
09/11 16h
09/11 21h
10/11 16h
10/11 21h
11/11 17h
11/11 21h
12/11 17h
12/11 22h
13/11 18h
13/11 23h
14/11 19h
14/11 24h
15/11 Min
15/11 Max
16/11 Min
16/11 Max
17/11 Min
17/11 Max
18/11 Min
18/11 Max
19/11 Min
19/11 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)													
		13h-14/11	19h-14/11	1h-15/11	7h-15/11	13h-15/11		19h-15/11		1h-16/11		7h-16/11		13h-16/11		19h-16/11		1h-17/11		7h-17/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	238	505	239	330	250	↓	450	↑	220	↓	350	↑								
Thao	Yên Bái	2482	2483	2474	2458	2440	↓	2430	↓	2420	↓	2410	↓								
Thao	Phú Thọ	1202	1210	1213	1211	1210	↓	1205	↓	1195	↓	1185	↓								
Lô	Tuyên Quang	1303	1262	1328	1307	1360	↑	1315	↓	1330	↑	1300	↓								
Lô	Vụ Quang	465	496	505	489	480	↓	470	↓	465	↓	460	↓								
Hồng	Hà Nội	181	152	112	107	175	↑	155	↓	115	↓	105	↓	170	↑	160	↓	120	↓	100	↓
Cả	Nam Đàn	102	21	-34	118	95	↓	15	↓	-30	↓	105	↑	85	↓	10	↓				
Kôn	Thạnh Hòa	472	473	474	474	466	↓	462	↓	458	↓	456	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11112	11120	11115	11120	11122	↑	11125	↑	11121	↓	11115	↓								
Bé	Phước Hòa	2257	2218	2170	2185	2220	↑	2245	↑	2220	↓	2185	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51581	51575	51571	51623	51610	↓	51585	↓	51570	↓	51595	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41771	41764	41758	41750	41742	↓	41735	↓	41728	↓	41722	↓								

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	142	→	59	↑	130	↓	60	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	144	→	25	↑	130	↓	30	↑
Lục Nam	Lục Nam	141	↓	-1	↓	125	↓	1	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	149	↓	8	→	140	↓	12	↑
Mã	Giàng (**)	174	↓	-68	→	160	↓	-60	↑
La	Linh Cảm	139	↓	-77	↓	80	↓	-75	↑
Gianh	Mai Hóa	87	↓	-51	↓	85	↓	-50	↑
Hương	Kim Long	82	↓	55	↓	55	↓	35	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	115	↓	56	↓	80	↓	40	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	271	↓	149	↓	165	↓	90	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	81	↓	-68	↓	70	↓	-60	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		14/11		15/11		16/11		17/11		18/11		19/11		14/11		15/11		16/11		17/11		18/11		19/11	
Sông Tiền	Tân Châu	188	↓	184	↓	179	↓	175	↓	177	↑	180	↑	87	↓	83	↓	80	↓	77	↓	75	↓	75	→
Sông Hậu	Châu Đốc	195	↓	190	↓	185	↓	180	↓	182	↑	185	↑	81	↓	77	↓	73	↓	70	↓	68	↓	70	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10 giờ 30 ngày 16/11

Tin phát lúc: 10 giờ 30 phút

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng